UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ PHIÊNG PẰN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /KH-UBND	*Phiêng Pằn, ngày 21 tháng 7 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai, thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Phiêng Pằn

Thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh Sơn La triển khai, thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Sơn La; Thực hiện công văn số 1117/SKHCN-CĐS ngày 11/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La về việc triển khai, thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số".

Ủy ban nhân dân xã Phiêng Pằn ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số", như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh.

- Huy động nguồn lực xã hội, tăng cường vai trò quản lý nhà nước, trách nhiệm của UBND xã trong việc triển khai trong công tác phổ cập kỹ năng số nhằm phổ cập kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân, góp phần thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý điều hành của hệ thống chính trị, trong sản xuất kinh doanh và trong đời sống sinh hoạt.

- Góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, tạo điều kiện cho người dân tộc thiểu số, người dân ở bản vùng cao tiếp cận thông tin, dịch vụ số thiết yếu, qua đó từng bước cải thiện chất lượng sống, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện từ cấp xã đến các bản; bảo đảm cơ quan, đơn vị, bản đều có hoạt động cụ thể, thiết thực hưởng ứng phong trào "Bình dân học vụ số". Cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong thực hiện và hướng dẫn người dân học tập, ứng dụng kỹ năng số.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ và hiệu quả thực hiện phong trào; coi kết quả nâng cao năng lực số của người dân là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng phong trào.

- Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình triển khai phong trào; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận diện và phòng tránh các rủi ro trên môi trường số.

- Quan tâm đối tượng yếu thế, người dân tộc thiểu số, người già, phụ nữ, thanh niên chưa tiếp cận công nghệ bằng các hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện địa hình, dân trí và đặc thù văn hóa của xã vùng cao.

- Kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân, cơ quan đơn vị thực hiện có hiệu quả.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO "BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ"

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyển đổi số

Tổ chức các đợt truyền thông, tập huấn, hội thảo tại xã nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người dân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số và kỹ năng số trong đời sống. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền sâu rộng đến từng hộ dân.

2. Cụ thể hóa cơ chế, chính sách hỗ trợ phổ cập kỹ năng số

Tham mưu triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ điều kiện hoạt động cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở theo quy định (nếu có).

3. Phát động phong trào thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số và khen thưởng, biểu dương

- Phát động phong trào "Mỗi cán bộ, công chức là một hạt nhân chuyển đổi số"; "Mỗi gia đình là một điểm học tập số"; thi đua tự học, chia sẻ kỹ năng số. Triển khai các hội thi, diễn đàn, lớp học cộng đồng về chuyển đổi số.

- Gắn kết phong trào "Bình dân học vụ số" với triển khai thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 04/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 và Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La, với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030" theo Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030".

- Kịp thời phát hiện, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong thực hiện phong trào; khen thưởng hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng cho các tập thể cá nhân theo quy định.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm 2025

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 40% người dân từ 18 tuổi trở lên được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

- 100% học sinh trung học trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 70% người dân từ 18 tuổi trở lên có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã, có kỹ năng số cơ bản và sử dụng thiết bị thông minh phục vụ sản xuất và kinh doanh.

2. Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm 2026

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

-100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 90% người dân từ 18 tuổi trở lên có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- 50% người dân từ 18 tuổi trở lên được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kỹ năng số cơ bản và sử dụng thiết bị thông minh phục vụ sản xuất và kinh doanh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền

- Triển khai công tác thông tin tuyên truyền về phong trào "Bình dân học vụ số" tại cơ các quan, đơn vị,các bản đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về các lợi ích của chuyển đổi số, kỹ năng số và lợi ích của việc ứng dụng công nghệ trong cuộc sống hàng ngày.

- Lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến phong trào trong các hội thi, lớp học trải nghiệm sử dụng các nền tảng số và các lớp học số cho cộng đồng tại xã.

- Hỗ trợ các tổ chức và đối tượng khó khăn *(như người cao tuổi, người dân tộc thiểu số…)* trong việc tiếp cận thông tin về chuyển đổi số và phong trào "Bình dân học vụ số".

2. Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia đánh giá kỹ năng số; tổng hợp và báo cáo kết quả với cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

- Phối hợp triển khai các buổi tập huấn, lớp học… về kỹ năng số cho người dân tại bản, tập trung hướng dẫn cho các đối tượng yếu thế, người cao tuổi, phụ

nữ, người dân tộc thiểu số. Tổ chức lớp học tại nhà văn hóa bản, lồng ghép vào các cuộc họp bản, hoạt động cộng đồng.

- Tổ chức lồng ghép với lớp học về kỹ năng số cho học sinh, đảm bảo học sinh từ tiểu học trở lên đều được trang bị kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng an toàn trên môi trường số.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, nhóm tình nguyện viên trong cộng đồng để hỗ trợ người dân học hỏi và thực hành các kỹ năng số cơ bản. Lựa chọn các bản thuận lợi làm điểm triển khai trước để rút kinh nghiệm nhân rộng. Hướng dẫn bằng tiếng dân tộc địa phương hoặc bố trí cán bộ là người dân tộc thiểu số hỗ trợ truyền đạt.

4. Triển khai ứng dụng các nền tảng số

- Triển khai các chương trình, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các nền tảng học tập, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và kỹ năng số.

- Phối hợp với Công an xã để triển khai nền tảng tích hợp với VneID nhằm tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh và xác thực người học.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

- Giáo dục kỹ năng số cho học sinh: Chỉ đạo, phối hợp với các cơ sở giáo dục trong việc tổ chức các lớp học về chuyển đổi số và kỹ năng số cho học sinh.

- Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

+ Phối hợp với các tổ Chuyển đổi số cộng đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức lớp học và hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số.

+ Hướng dẫn "Bình dân học vụ số" cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số. Phát động các chương trình hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng cho cộng đồng

- Xây dựng và triển khai mô hình "Đại sứ số" tại xã.

- Triển khai mô hình bố trí ít nhất một nhân sự tại xã hỗ trợ người dân khi làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai phong trào "Gia đình số", hướng dẫn các hộ gia đình tham gia phong trào, lớp học và hoạt động tuyên truyền về kỹ năng số tại cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo và hướng dẫn cho tiểu thương, nông dân tại địa phương về kỹ năng sử dụng công nghệ.

- Ưu tiên phát triển mô hình "Đại sứ số" tại các bản có điều kiện khó khăn, có người trẻ, biết công nghệ, nhiệt tình.

- Vận động đoàn viên thanh niên làm "người hướng dẫn tại bản" kèm cặp người dân cài app VNeID, dịch vụ công trực tuyến.

- Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi tham gia mô hình "Mỗi công dân - Một danh tính số": Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, hỗ trợ người dân trong việc đăng ký danh tính số.

- Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng: Thành lập và duy trì các Tổ chuyển đổi số cộng đồng, hỗ trợ các hoạt động phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số cho Nhân dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí gửi phòng Kinh tế tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định (nếu có).

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp, xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; các cơ quan, đơn vị; các thôn, bản trên địa bàn

- Tiếp tục tổ chức quán triệt Kế hoạch 320-KH/TU ngày 21/4/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh Sơn La; các văn bản có liên quan về phong trào "Bình dân học vụ số" và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng phong trào; Lồng ghép thực hiện phong trào vào kế hoạch triển khai các đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, và lợi ích của việc ứng dụng công nghệ trong cuộc sống hàng ngày.

- Triển khai các buổi tập huấn, hội thảo, lớp học, khóa đào tạo về kỹ năng số cho người dân tại các bản, đặc biệt là cho các nhóm đối tượng yếu thế, bao gồm người cao tuổi, phụ nữ, người dân tộc thiểu số

- Triển khai đánh giá kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức; đưa tiêu chí kỹ năng số vào công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai thực hiện phong trào tại cơ quan, đơn vị và các bản.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào (nếu có).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, tham mưu cho UBND xã triển khai, hướng dẫn, đôn đốc và tham mưu báo cáo kết quả thực hiện thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch với cấp có thẩm quyền theo quy định.

Phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến và trực tiếp về kỹ năng số, đặc biệt cho các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức và người lao động; Cung cấp tài liệu, bài giảng cho các cơ quan, tổ chức để triển khai chương trình đến từng đối tượng học viên, bao gồm các tài liệu hướng dẫn và nền tảng học trực tuyến.

3. Phòng Kinh tế

Tham mưu đảm bảo nguồn kinh phí cho việc triển khai cơ chế, chính sách; tổng hợp dự toán kinh phí các hoạt động liên quan đến phong trào "Bình dân học vụ số", gắn với hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; huy động nguồn lực ngoài ngân sách để triển khai các mô hình học tập kỹ năng số tại cơ sở góp phần hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch đã đề ra.

Phối hợp với các Sở ngành, các đơn vị triển khai mô hình "Chợ số - Nông thôn số" cho tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn; Hỗ trợ kết nối sản phẩm của tiểu thương lên các nền tảng số; Tổ chức các lớp đào tạo và hướng dẫn cho tiểu thương, nông dân tại địa phương về kỹ năng sử dụng công nghệ và thương mại điện tử.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Xây dựng mô hình "Đại sứ số" để phổ cập, hướng dẫn kỹ năng số cho nhân dân. Bố trí nhân sự hướng dẫn, hỗ trợ khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Phối hợp với các phòng chuyên môn, tổ chức đoàn thể, hội, nhóm tình nguyện viên trong cộng đồng để hỗ trợ người dân học hỏi và thực hành các kỹ năng số cơ bản.

5. Các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND xã

Tổ chức các lớp học "Bình dân học vụ số"; hướng dẫn trải nghiệm sử dụng các nền tảng số và các lớp học số cho đội ngũ giáo viên, học sinh tại đơn vị thông qua các hội thi, lồng ghép trong các tiết học…

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.

Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

6. Công an xã

Tiếp tục triển khai nền tảng tích hợp với VneID nhằm tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh theo quy định, đảm bảo công dân từ 18 tuổi trở lên được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

7. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã

Triển khai thực hiện chiến dịch thường xuyên chuyên đề hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Triển khai chiến dịch Thanh niên

tình nguyện tổ chức các lớp hoặc nhóm hướng dẫn cho nhân dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, dịch vụ số.

8. Ban quản lý các bản trên địa bàn

- Tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả Tổ Chuyển đổi số tại cộng đồng trong triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" với phương trâm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân" đảm bảo mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

- Vận động mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 thành viên tham gia học tập, hiểu biết về chuyển đổi số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

- Tuyên truyền vận động các tiểu thương và người dân đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chủ động lựa chọn thời điểm phù hợp để tổ chức hướng dẫn kỹ năng số (tránh mùa vụ).

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Phiêng Pằn. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các bản nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ 06 tháng *(trước ngày 05/6)*, hằng năm *(trước ngày 05/12)* hoặc đột xuất các cơ quan, đơn vị, các bản trên địa bàn báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa – Xã hội)* để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

(b/c)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHIÊNG PẰN SƠN LA

Hoàng Hữu Phong